

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết hạ tầng kỹ thuật
vùng sản xuất cây thực phẩm chất lượng cao (tỷ lệ 1/2000) phường
Hương Chũ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch Đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 7/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 07/2010/TT-BNNPTNT ngày 8/2/2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn quy hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp cấp xã theo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BXD ngày 01/02/2016 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 05/2017/TT-BXD ngày 05/4/2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/1/2015 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1450/QĐ-UBND ngày 26/12/2012 của UBND thị xã Hương Trà về việc giao dự toán NSNN thị xã, phường, xã năm 2013;

Căn cứ Văn bản số 1055/QĐ-UBND ngày 15/7/2014 của UBND thị xã Hương Trà về việc quy hoạch hạ tầng kỹ thuật khu sản xuất cây hằng năm phường Hương Chũ;

Xét Tờ trình số 24/TTr-UBND ngày 10/7/2017 của Ủy ban Nhân dân phường Hương Chũ về việc đề nghị thẩm định và phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật khu sản xuất cây hằng năm phường Hương Chũ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đô thị tại báo cáo số 570/BC-QLĐT ngày 28/7/2017 về kết quả thẩm định nhiệm vụ quy hoạch chi tiết hạ tầng kỹ thuật vùng sản xuất cây thực phẩm chất lượng cao (tỷ lệ 1/2000) phường Hương Chũ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết hạ tầng kỹ thuật vùng sản xuất cây thực phẩm chất lượng cao (tỷ lệ 1/2000) phường Hương Chũ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025 với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Quy hoạch chi tiết hạ tầng kỹ thuật vùng sản xuất cây thực phẩm chất lượng cao (tỷ lệ 1/2000) phường Hương Chũ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025.

2. Phạm vi ranh giới và quy mô nghiên cứu lập quy hoạch:

a. Phạm vi về không gian:

- Phạm vi nghiên cứu lập là khu vực đồng Sân Banh, Cửa Chùa, Lang Hồ, Trường Thi thuộc phường Hương Chũ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế và được xác định như sau:

+ Phía Bắc (vùng Lang Hồ) tiếp giáp đường Hà Công;

+ Phía Nam (vùng Cửa Chùa, Bàu Sen) tiếp giáp phường Hương An;

+ Phía Đông tiếp giáp khu dân cư và Bàu Sen;

+ Phía Tây tiếp giáp đồng Cừa, đồng Rột Đôn.

b. Phạm vi về thời gian:

- Đánh giá hiện trạng tại thời điểm lập quy hoạch;

- Định hướng quy hoạch theo hai thời kỳ 2016-2020 và 2021-2025.

c. Quy mô: Khoảng 50 ha.

3. Mục tiêu:

- Cụ thể hóa những định hướng phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 – 2020 của phường Hương Chũ nói riêng và thị xã nói chung;

- Từng bước nâng cao giá trị sản xuất hàng nông sản trên địa bàn đảm bảo cung cầu, phát huy những tiềm năng, lợi thế của địa phương theo hướng ổn định;

- Xây dựng phương án khai thác, sử dụng hiệu quả quỹ đất, phát triển bền vững;

- Hoàn thiện hệ thống hạ tầng đáp ứng các yêu cầu vừa phục vụ sản xuất, sinh hoạt của nhân dân vừa góp phần xây dựng và phát triển đô thị;

- Làm cơ sở pháp lý cho việc lập các dự án đầu tư xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch.

4. Tính chất:

Là căn cứ để nghiên cứu đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng đồng bộ phục vụ sản xuất, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

5. Yêu cầu:

- Xác định nội dung quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật phải phù hợp yêu cầu phát triển sản xuất; định hướng quy hoạch chung và quy hoạch khác liên quan. Xác định nhu cầu đầu tư và khả năng huy động nguồn lực đầu tư từng phần hoặc toàn phần; Các khu chức năng phải đảm bảo cơ cấu đất xây dựng công trình hạ tầng, đất trồng cây sản xuất, tạo được cảnh quan và an toàn cho môi trường;

- Đề xuất những giải pháp cần thiết, phù hợp thực tiễn, khả thi để tổ chức thực hiện các dự án theo thứ tự ưu tiên có hiệu quả; giải pháp về cơ chế, chính sách để hỗ trợ thực hiện theo quy hoạch, đặc biệt là hệ thống hạ tầng phục vụ sản xuất;

- Khả năng và tiến độ thực hiện hoàn thành các dự án theo quy hoạch.

6. Nhiệm vụ nghiên cứu quy hoạch xây dựng khu chăn nuôi tập trung:

- Điều tra, khảo sát, phân tích và đánh giá chi tiết hiện trạng về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và hệ thống kết cấu hạ tầng; xác định và dự báo các vấn đề liên quan bằng các chỉ số, thông số kỹ thuật cụ thể, tổ chức tham vấn cộng đồng, lấy ý kiến quy hoạch theo quy định;

- Xác định ranh giới quy hoạch, quy mô đất, bố cục các khu chức năng; xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ sản xuất, chế biến nông sản (theo yêu cầu nhất định của thực tế), xác định các chỉ tiêu cơ bản về sử dụng đất, về cấp nước, cấp điện, thoát nước và xử lý nước thải, chất thải, đánh giá tác động môi trường... nhằm đảm bảo việc phát triển các loại cây trồng trong khu vực có hiệu quả và hợp lý.

7. Thành phần hồ sơ:

7.1. Phần bản vẽ màu A₀ (thể hiện trên nền hiện trạng):

- Bản đồ ranh giới trích quy hoạch chung, quy hoạch sử dụng đất, tỷ lệ 1/10.000;

- Bản đồ hiện trạng sử dụng đất và hệ thống hạ tầng kỹ thuật; tỷ lệ 1/2.000;

- Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng các khu chức năng sử dụng đất; tỷ lệ 1/2.000;

- Bản đồ quy hoạch chi tiết hệ thống hạ tầng kỹ thuật; tỷ lệ 1/2.000;

- Bản đồ quy hoạch tổng thể không gian, cảnh quan; tỷ lệ 1/2.000;

- Bản đồ quy hoạch phân lô cây trồng (các giống cây trồng lợi thế) tỷ lệ 1/2.000;

7.2. Phần thuyết minh:

- Báo cáo thuyết minh quy hoạch;

- Các bản vẽ thu nhỏ (in màu, khổ A₃);

- Dự thảo Tờ trình thẩm định và phê duyệt;

- Dự thảo Quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch.

7.3. Phần phụ lục:

- Phụ lục 1: Các số liệu khảo sát, điều tra hiện trạng;

- Phụ lục 2: Các biểu tính toán các chỉ tiêu KTKT từng thời kỳ;

- Phụ lục 3: Các tài liệu tham khảo (các chỉ tiêu KTKT, tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng, các nguồn tham khảo khác...), các biên bản, văn bản tổng hợp lấy ý kiến theo quy định; kết quả tổng hợp giải trình các ý kiến liên quan đến nội dung quy hoạch và được Hội đồng nhân dân thống nhất thông qua.

7.4. Số lượng và quy cách hồ sơ:

- Hồ sơ gồm 07 bộ màu và 07 đĩa CD lưu trữ đầy đủ nội dung theo quy định.

- Nội dung và quy cách thể hiện bản vẽ tuân thủ theo Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù.

8. Kinh phí: Tổng kinh phí lập quy hoạch là: **299.185.327 đồng.**

(Bằng chữ: Hai trăm chín mươi chín triệu, một trăm tám mươi lăm ngàn, ba trăm hai mươi bảy đồng)

Trong đó:

- Chi phí quy hoạch:

238.969.327 đồng;

- Chi phí khảo sát: 60.216.000 đồng;
(Có biểu chi tiết tại phụ lục kèm theo)

9. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách cấp;

10. Tổ chức thực hiện:

10.1. Phân công thực hiện:

- Cơ quan phê duyệt: UBND thị xã Hương Trà;
- Cơ quan thẩm định: Phòng Quản lý đô thị thị xã Hương Trà;
- Chủ đầu tư: UBND phường Hương Chữ;
- Đơn vị tư vấn quy hoạch: Công ty cổ phần tư vấn đầu tư & xây dựng Thừa Thiên Huế (TICCO).

10.2. Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước 31/10/2017.

Điều 2: Ủy ban Nhân dân phường Hương Chữ và Công ty cổ phần tư vấn đầu tư & xây dựng Thừa Thiên Huế (TICCO) có trách nhiệm tổ chức lập, trình thẩm định và phê duyệt quy hoạch đảm bảo quy định tại điều 1 của Quyết định này và các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4: Chánh văn phòng Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân thị xã; Trưởng các phòng: Kinh tế, Quản lý đô thị, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính – Kế hoạch; Giám đốc Kho bạc Nhà nước thị xã; chủ tịch Ủy ban Nhân dân phường Hương Chữ và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- TT. HĐND Thị xã;
- CT và các PCT UBND thị xã;
- Lưu VT.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đã ký

Nguyễn Xuân Ty

